

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 4835 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 14 tháng 11 năm 2016

## TÒ TRÌNH

Về việc thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

VĂN PHÒNG HỘD ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
A/ DEN	Số: 1
Ngày: 15.11.2016	
Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Sau khi xem xét Tờ trình số 870/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Đề án thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

### I. Sự cần thiết xây dựng văn bản

Ngày 25 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã ban hành Luật phí và lệ phí thay thế Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001 và Luật phí và lệ phí có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Để triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và phí. Do đó, việc ban hành quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhằm thực hiện đúng Luật Phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành luật là cần thiết.

### II. Nội dung thu lệ phí

**1. Tên lệ phí:** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

**2. Đối tượng thu lệ phí:** Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) phải nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

### 3. Đối tượng miễn thu lệ phí

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành ngày 10/12/2009 quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận.

b) Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu ở nông thôn và có đất ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

### 4. Mức thu lệ phí:

Số thứ tự	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức
			Phường	Xã, thị trấn	
I	Cấp Giấy chứng nhận mới				
1	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất).	Giấy	25.000	12.000	100.000
2	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.	Giấy	100.000	50.000	500.000
II	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận				
1	Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại do hết thời hạn xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất).	Lần/Giấy	20.000	10.000	50.000
2	Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại do hết thời hạn xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.	Lần/Giấy	50.000	25.000	
III	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (Trừ trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền	Lần	28.000	14.000	30.000

	sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đính chính nội dung trên Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong quá trình viết, in do lỗi của cơ quan có thẩm quyền).				
--	---	--	--	--	--

### 5. Tổ chức thu và nộp lệ phí:

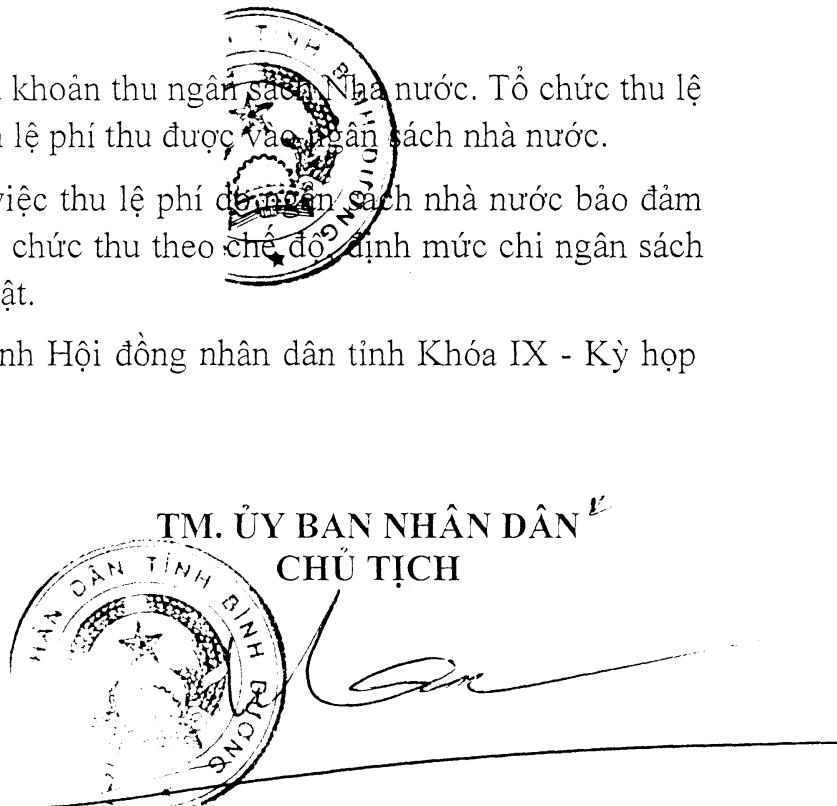
Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là khoản thu ngân sách Nhà nước. Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí ~~đến~~ <sup>đến</sup> ngân sách nhà nước bao đảm và được bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo ~~chế~~ <sup>đã</sup> định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX - Kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- VP. TU; Đoàn ĐBQH – HĐND tỉnh;
- Sở: TNMT, TC;
- LĐVP (Lg), Tn, TH;
- Lưu: VT.



Trần Thành Liêm